

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 09/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình - Ông Vương Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2021; theo QĐXX số 10/2021/ QĐXXST - HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Bùi Đức V**; sinh ngày 18/11/1966. Nơi cư trú: Tổ 17, phường Tân Quang, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Bùi Văn M (đã chết); Họ tên mẹ: Ma Thị M (đã chết); Vợ: Phạm Thị Hồng Ch, sinh năm 1978 (đã ly hôn). Con: có 01 con, sinh năm 2005.

- Tiền sự: Không có.

- Tiền án:

+ Ngày 23/12/2014 tại Bản án số 130/2014/HSST Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 24/11/2016 chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 08/10/2018 tại Bản án số 108/2018/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản 4.080.000 đồng, thời điểm phạm tội ngày 07/4/2018, bản án tuyên tái phạm. Ngày 09/9/2019 chấp hành xong án phạt tù.

- Nhân thân:

+ Ngày 08/6/2009, Ủy ban nhân dân phường Tân Quang, thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) Quyết định đưa người nghiện vào cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

+ Ngày 16/11/2010 tại Bản án số 60/2010/HSST của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/5/2011 chấp hành xong toàn bộ Bản án.

+ Ngày 09/5/2018, Công an phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 18, về hành vi Trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, phạt 1.500.000 đồng.

*** Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang.**

*** Bị hại:** Đặng Ngọc K, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 4, phường Th, thành phố T, tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Trịnh Quang H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 11, phường Th, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/7/2020, Bùi Đức V (có tiền án về tội trộm cắp tài sản) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1-650.35 (xe của V) đi qua khu vực trước cửa hàng kinh doanh gò hàn của ông Đặng Ngọc K, trú tại tổ 4, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang thấy cửa mở, điện sáng, V nhìn thấy 01 chiếc máy hàn que nhãn hiệu JASIC, model ZX7-200 để trên chiếc giá sắt cách cửa chính vào nhà khoảng 02 mét, quan sát không có người ở nhà, V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V dựng xe ở ngoài, đi vào trong nhà, đến chiếc giá sắt trộm cắp chiếc máy hàn cùng bộ dây hàn, rắc cắm nhanh 10mm, có kẹp mát, dài 150 cm rồi mang tài sản trộm cắp được ra ngoài, để lên xe mô tô điều khiển xe đi về nhà. Tối cùng ngày, ông K về nhà phát hiện bị mất tài sản, có đơn trình báo Công an phường Hưng Thành đề nghị giải quyết.

Đến tối ngày 17/7/2020, biết việc trộm cắp tài sản tại nhà ông K có Camera ghi lại hình ảnh nên V mang chiếc máy hàn cùng cuộn dây đến trả lại cho ông K.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62/KLĐG ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Máy hàn que nhãn hiệu JASIC, model ZX7-200; bộ dây hàn rắc cắm nhanh 10mm, có kẹp mát, dài 150cm. Tổng giá trị là 950.000 đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về Dân sự: Bị hại Đặng Ngọc K nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 14/QĐ-KSĐT ngày 29 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Bùi Đức V về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị Bùi Đức V phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Đức V từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về xử lý vật chứng. Quá trình điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Đức Văn, tại phiên tòa tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận định giá tài sản; lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 16/7/2020, tại cửa hàng của ông Đặng Ngọc K, trú tại tổ dân phố 4, phường Th, thành phố T, Bùi Đức V, cư trú tại tổ dân phố 17, phường T, thành phố T (có tiền án về tội trộm cắp tài sản) có hành vi trộm cắp của ông K 01 máy hàn que nhãn hiệu JASIC, model ZX7-200, bộ dây hàn rắc cắm nhanh 10mm, có kẹp mát, dài 150cm, tổng trị giá là 950.000 đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lừa dối trực tiếp, mục đích vụ lợi; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Bị cáo có Tiền án: Ngày 23/12/2014 tại Bản án số 130/2014/HSST Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 24/11/2016 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 08/10/2018 tại Bản án số 108/2018/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản 4.080.000 đồng, thời điểm phạm tội ngày 07/4/2018, bản án tuyên tái phạm. Ngày 09/9/2019 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo lại có nhân thân xấu:

+ Ngày 08/6/2009, Ủy ban nhân dân phường Tân Quang, thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) Quyết định đưa người nghiện vào cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

+ Ngày 16/11/2010 tại Bản án số 60/2010/HSST của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/5/2011 chấp hành xong toàn bộ Bản án.

+ Ngày 09/5/2018, Công an phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 18, về hành vi Trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, phạt 1.500.000 đồng.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm, quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 20/7/2020, Công an phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang tạm giữ 01 máy hàn que nhãn hiệu JASIC, model ZX7-200; bộ dây hàn rắc cắm nhanh 10mm, có kẹp mát, dài 150cm. Ngày 03/11/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định xử lý vật chứng số 90, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu ông Đặng Ngọc K nên HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Ngọc K nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 22B1 - 650.35 là tài sản của V sử dụng vào việc phạm tội, trước khi bị cơ quan điều tra xử lý, V đã bán nên quá trình điều tra không thu giữ được, vì vậy không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2, Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Đức V phạm tội “Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Đức V 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;
Bị hại, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Hồ sơ Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình

Vương Minh Tân

Nguyễn Thị Ngọc Lan

.